

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-PT
Ngày 05 - 7 - 2019
V/v tranh chấp nợ hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp nợ hui.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 68/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Loan T, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp 4, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Kim D, sinh năm 1976; cư trú tại: Khóm 5, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp 3, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo của:* Chị Vũ Thị Kim D, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Loan T trình bày: Chị và chị Vũ Thị Kim D thỏa thuận chơi chung 01 chung hui 5.000.000 đồng ngày 22/6/2016 (âm lịch) do bà Trần Thị V làm chủ hui, mỗi người ½ chung, loại hui tháng, có 25 chung hui, hốt đầu bỏ hui 1.600.000 đồng, sau khi trừ hoa hồng cho chủ hui 3.000.000 đồng thì hốt được

78.600.000 đồng, chị nhờ mẹ là bà Nguyễn Thị U đưa cho chị D số tiền 39.300.000 đồng, chị D có ghi biên nhận trong danh sách hội. Sau khi hết hội, chị D có đóng lại được 08 kỳ hội chết thì chị D không đóng nữa và chị đã đóng thay cho chị D 15 kỳ hội chết bằng số tiền 37.500.000 đồng. Ngày 22/7/2018 (âm lịch) đây hội này đã mãn. Nay chị yêu cầu chị D trả cho chị số tiền chị đã đóng hội chết thay cho chị D là 37.500.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi suất từ khi giao dịch đến khi xét xử và giai đoạn thi hành án.

Chị Vũ Thị Kim D trình bày: Chị không có chơi hội chung với chị T mà chị chỉ vay tiền của bà Nguyễn Thị U số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 13/6/2012, tiếp theo vay thêm 30.000.000 đồng, lãi suất 06%/tháng, khi vay có làm biên nhận nhưng do lâu quá chị không nhớ có mấy cái biên nhận, biên nhận ghi là vay chứ không liên quan đến hội. Chị đã trả cho bà U số tiền 20.000.000 đồng, khi trả có làm biên nhận, hiện nay chị còn nợ bà U 30.000.000 đồng và tiền lãi của 04 tháng là 12.000.000 đồng, tổng cộng là 42.000.000 đồng. Bà U ép chị phải ký qua tiền hội, đe dọa sẽ thừa chị ở trường học nơi chị đang công tác, do sợ bị ảnh hưởng đến công việc nên chị ký nhận hội là 39.700.000 đồng. Biên nhận vay tiền cũng như biên nhận trả 20.000.000 đồng chỉ lập 01 bản và do bà U giữ, nên chị không có để nộp cho Tòa. Chị đã trả dần vốn vay mỗi tháng 2.500.000 đồng, trả được 09 lần bằng số tiền 22.500.000 đồng và trả lãi vào ngày 22/6/2016 cho bà U là 2.300.000 đồng, những lần trả tiền cho bà U hai bên không có làm biên nhận. Chị thừa nhận còn nợ bà U số tiền 5.200.000 đồng, không có nợ tiền hội của chị Thảo, nên chị không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của chị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị U trình bày: Chị D trình bày không đúng, bà không có cho chị D vay tiền bất cứ khoản tiền nào, bà chỉ giúp chị D và chị T chơi hội của bà V, người đứng tên chơi hội là T, D; chị D còn nợ chị T 37.500.000 đồng, yêu cầu chị D trả cho chị T.

Từ những nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Loan T đối với chị Vũ Thị Kim D về số tiền nợ hội là 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Buộc chị Vũ Thị Kim D có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lê Loan T số tiền 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí giám định; về án phí, quyền yêu cầu thi hành án trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, bị đơn chị Vũ Thị Kim D kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Kim D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự, khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Vũ Thị Kim D nộp trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của chị D yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1] Chị T xác định chị và chị D cùng chơi chung 01 dây hụi tháng, loại hụi 5.000.000 đồng khui ngày 22/6/2016 (âm lịch), mỗi người $\frac{1}{2}$ chung, bỏ hụi 1.600.000 đồng và hốt đầu được số tiền 78.600.000 đồng, chị T nhờ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị U đưa cho chị D số tiền 39.300.000 đồng, sau khi hốt hụi thì chị D đóng được 08 lần hụi chết thì không đóng nữa, nên chị T phải đóng thay cho chị D 15 lần hụi chết bằng số tiền 37.500.000 đồng, hiện nay dây hụi này đã mãn và chị T yêu cầu chị D trả lại cho chị T số tiền 37.500.000 đồng, nhưng chị D không đồng ý do chị D xác định chị không có tham gia chơi hụi chung với chị T như chị T trình bày.

[3.2] Tại mặt sau của danh sách hụi (bút lục số 136) có ghi biên nhận với nội dung “Tôi Vũ Thị Kim D cư ngụ Khóm 5 Phường 1 G Đã nhận 0,5 chung hụi với em T. Số tiền 39.700.000đ (Ba mươi chín triệu bảy trăm ngàn VNĐ) Ngày 22 tháng 6 năm 2016, có chữ ký và ghi tên dưới chữ ký là Vũ Thị Kim D”, chị D thừa nhận nội dung biên nhận này là do chị viết và chữ ký dưới nội dung biên nhận đúng là chữ ký của chị, nhưng chị D xác định chị vay tiền của bà U và còn nợ bà U vốn và lãi số tiền là 42.000.000 đồng, bà U ép chị ký biên nhận hụi, bà U đe dọa sẽ thừa chị ở trường nơi chị công tác, do lo sợ bị ảnh hưởng nên chị ký biên nhận hụi chứ thực tế chị không có tham gia chơi hụi với chị T. Tuy nhiên, bà U không thừa nhận có cho chị D vay tiền, chị D không có chứng cứ chứng minh chị vay tiền của bà U. Trong khi đó, bà U xác định bà là người trực tiếp giao tiền hụi cho chị D số tiền 39.300.000 đồng, khi giao tiền hụi cho chị D do bà V là chủ hụi chưa có đưa danh sách hụi cho bà, nên khi bà V đưa danh sách hụi cho bà và bà đã đưa cho chị D ký phục hồi biên nhận nhận tiền ngày 22/6/2016 (âm lịch, ngày chị D nhận tiền), số tiền thực tế bà đưa cho chị D là 39.300.000 đồng, nhưng do chị D ghi nhầm là

39.700.000 đồng. Tại lời khai ngày 06/10/2017 (bút lục số 14-15), chị D thừa nhận đã đóng cho chị T 09 lần hội chẹt bằng số tiền 22.500.000 đồng và chị D còn nợ lại chị T số tiền 37.500.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định chị D và chị T cùng chơi chung dây hội tháng, loại hội 5.000.000 đồng khui ngày 22/6/2016 (âm lịch), chị D thừa nhận hiện nay còn nợ chị T số tiền 37.500.000 đồng, nên cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị D trả cho chị T số tiền hội 37.500.000 đồng là có căn cứ.

[4] Tại kết luận giám định số 213/GĐ-2018 ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bạc Liêu (bút lục số 58) đã kết luận: *“Chữ viết có chữ bắt đầu: “Số có nhận...” và chữ kết thúc: “...triệu Đ” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Nguyễn Thị U trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) do cùng một người ký ra”*, bà U thừa nhận chữ viết là của bà, nhưng bà U xác định biên nhận này không liên quan đến việc chơi hội của chị T và chị D. Trong khi đó, biên nhận này không ghi ngày tháng năm, không thể hiện nội dung bà U nhận tiền của chị D là nhận tiền gì, nên không có căn cứ chị D trả tiền vay cho bà U 20.000.000 đồng, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị Kim D; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm, chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 161 và khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ các Điều 17, 18, 20, 21, 30 và Điều 31 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phùng; căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị Vũ Thị Kim D. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Loan T đòi chị Vũ Thị Kim D trả số tiền nợ hội là 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Buộc chị Vũ Thị Kim D có nghĩa vụ trả cho chị Lê Loan T số tiền 37.500.000 đồng (Ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về chi phí giám định số tiền 3.000.000 đồng, chị Vũ Thị Kim D phải chịu toàn bộ, chị D đã nộp xong.

3. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Vũ Thị Kim D phải chịu 1.875.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Lê Loan T không phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 937.000 đồng theo biên lai thu 0010519 ngày 06/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

+ Án phí phúc thẩm: Chị Vũ Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng. Chị D đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu 0012761 ngày 07/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều